

Số: 009/TT/SRF/HĐQT/25

TP.HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi và Bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SEAREFICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần SEAREFICO.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần SEAREFICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty nhằm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, tăng cường hiệu quả quản trị và hoạt động kinh doanh của Công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển chiến lược và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt trên thế giới, các điểm sửa đổi, bổ sung bao gồm:

TT	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh	Mục đích điều chỉnh
1	Điều chỉnh toàn bộ từ ngữ “Tổng Giám đốc điều hành”/ “Phó Tổng giám đốc điều hành”	“Tổng giám đốc”/ “Phó tổng giám đốc”.	Điều chỉnh để phù hợp Luật Doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp hiện hành của Công ty.
2	Khoản 3 Điều 1: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <b>Tổng Giám đốc điều hành</b> , và những người liên quan.	Khoản 3 Điều 1: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban, Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, <b>Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp</b> và những người liên quan.	Bổ sung đối tượng áp dụng.
3	Khoản 7 Điều 2: VSD là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (sau khi đổi tên).	Khoản 7 Điều 2: <b>VSDC</b> Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.	Điều chỉnh cho phù hợp với tên gọi hiện tại.




TT	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh	Mục đích điều chỉnh
4	Khoản 9 Điều 2: Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	Khoản 9 Điều 2: Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại <b>khoản 4 Điều 33 Điều lệ Công ty</b> và Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	Bổ sung căn cứ tại Điều lệ Công ty.
5	Khoản 12 Điều 2: Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, và các cá nhân khác giữ chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, <b>Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt tại từng thời điểm.</b>	Điều chỉnh phù hợp với khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp
6		<p>Khoản 3 Điều 2:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều 1 Điều lệ Công ty.</li> <li>Những từ ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tùy từng thời điểm.</li> </ol>	Bổ sung để làm rõ các nội dung chưa quy định viết tắt và trường hợp tham chiếu đến các văn bản, tài liệu khác.



TT	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh	Mục đích điều chỉnh
7	Khoản 1 Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1 Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cách thức đăng ký tham dự <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh để rõ ràng ý nghĩa, tránh nhầm lẫn.
8	Khoản 2 Điều 5: Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ Công ty.	Khoản 2 Điều 5: Quy định về việc ủy quyền tham dự <b>cuộc họp</b> đại hội đồng cổ đông. <b>Các cổ đông</b> có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ Công ty.	Điều chỉnh để rõ ràng ý nghĩa, tránh nhầm lẫn.
9	Khoản 3 Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Công ty.	Khoản 3 Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày <b>tổ chức cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Công ty.	Điều chỉnh để rõ ràng ý nghĩa, tránh nhầm lẫn.
10	Khoản 1 Điều 6: - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.	Khoản 1 Điều 6: - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại <b>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b> bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.	Điều chỉnh để rõ ràng ý nghĩa, tránh nhầm lẫn.

ÁN SE  
REFIK  
SE: SRF  
/030187



TT	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh	Mục đích điều chỉnh
11	Điểm b, Khoản 1 Điều 21: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản, phải ký tên vào biên bản cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 22 Quy chế này. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Điểm b, Khoản 1 Điều 21: Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản, phải ký tên vào biên bản cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 15 Điều 31 Điều lệ Công ty</b> . Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ sau khi sửa đổi.
12	Chưa có	<b>Điều 24. Cơ cấu của các ủy ban, tiểu ban thuộc HĐQT</b> Số lượng, cơ cấu thành viên của mỗi ủy ban, tiểu ban thuộc HĐQT được quy định tại Điều 32 Điều lệ của Công ty và quy định tại Quy chế hoạt động của từng ủy ban, tiểu ban.	Bổ sung thêm để phù hợp với tổ chức quản trị hiện hành của Công ty.
13	Chưa có	<b>Điều 25. Yêu cầu đối với Chủ tịch ủy ban, Trưởng các tiểu ban và các thành viên trong các ủy ban, tiểu ban</b> 1. Các Chủ tịch ủy ban, Trưởng tiểu ban phải ít nhất hàng quý thông báo cho HĐQT về tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến công việc của ủy ban, tiểu ban. 2. Cung cấp thông tin dữ liệu đầy đủ và kịp thời trong phạm vi trách nhiệm cho HĐQT. 3. Thực hiện những biện pháp pháp lý cần thiết để đảm bảo hoàn thành trách nhiệm và nhiệm vụ được giao. 4. Nắm vững nguyên tắc đạo đức kinh doanh, quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực do ủy ban, tiểu ban phụ trách và có kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.	Bổ sung thêm để phù hợp với tổ chức quản trị hiện hành của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh câu chữ, chính tả, cấu trúc và hình thức của các Điều khoản trong Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sao cho rõ ràng, minh bạch và chính xác hơn, nhưng không làm thay đổi nội dung và ý nghĩa của các Điều khoản đã được quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HĐQT/VT;
- Công bố thông tin.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**LÊ TẤN PHƯỚC**

